

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2023/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 06 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 4318/TTr-SGTVT ngày 16 tháng 12 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý trên các tuyến đường thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến vận chuyển chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý trên các tuyến đường thuộc địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý* là nhóm chất thải được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 81 Luật Bảo vệ môi trường và Mẫu số 01, Phụ lục III, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có ký hiệu là “TT”.

2. *Chất thải nguy hại* là nhóm chất thải được phân định theo mã, danh mục và ngưỡng chất thải nguy hại được ký hiệu là “NH” tại Mẫu số 01, Phụ lục III,

Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý sau đây được viết tắt là chất thải.

Điều 4. Quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải

1. Các tuyến đường được phép hoạt động vận chuyển

a) Trên địa bàn thành phố Vinh: Được hoạt động trên các tuyến đường, trừ các tuyến đường cấm theo quy định của pháp luật.

b) Trên địa bàn các huyện, thị xã: Các tuyến đường trong khu vực đô thị (đường đô thị) và đường ngoài khu vực đô thị (quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường chuyên dùng... nằm ngoài khu vực đô thị), trừ các tuyến đường cấm theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian được phép hoạt động vận chuyển

a) Trên địa bàn thành phố Vinh:

- Đối với chất thải nguy hại: Từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

- Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý:

+ Các tuyến đường hạn chế thời gian lưu thông thực hiện theo các Quyết định số 70/2016/QĐ-UBND ngày 06/12/2016, Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh Nghệ An và các quy định pháp luật khác.

+ Các tuyến đường khác: Thời gian vận chuyển từ 08 giờ đến 16 giờ và từ 21 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau.

b) Trên địa bàn các huyện, thị xã:

- Chất thải nguy hại: Từ 21 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý: Từ 08 giờ đến 16 giờ và từ 21 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc vận chuyển chất thải

1. Chủ nguồn thải

Chịu trách nhiệm khai báo, quản lý và tổ chức việc vận chuyển chất thải theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đơn vị vận chuyển

a) Chấp hành các quy định của pháp luật khi vận chuyển chất thải trên các tuyến đường;

b) Thực hiện các quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Nghị định số 47/2022/NĐ-CP ngày 19/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

c) Quản lý, sử dụng các phương tiện vận chuyển chất thải đúng lộ trình và thời gian vận chuyển theo quy định của pháp luật;

d) Có phương án khắc phục sự cố và chịu trách nhiệm trong quá trình vận chuyển chất thải theo quy định của pháp luật;

e) Lắp đặt thiết bị định vị đối với phương tiện vận chuyển chất thải phải cung cấp tài khoản cho Sở GTVT. Đối với phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải cung cấp tài khoản cho Sở GTVT và Sở Tài nguyên và Môi trường Nghệ An để giám sát, quản lý.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Phối hợp với các lực lượng chức năng hướng dẫn, kiểm tra, xử lý các chủ nguồn thải, đơn vị vận chuyển trong việc vận chuyển chất thải trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức kiểm tra việc chấp hành về vận chuyển chất thải đối với hộ gia đình, cá nhân và đối tượng thuộc thẩm quyền tiếp nhận đăng ký môi trường trên địa bàn.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

a) Tổ chức quản lý, giám sát chặt chẽ việc vận chuyển chất thải thuộc địa bàn theo quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn, kiểm tra chủ nguồn thải, đơn vị vận chuyển chất thải thuộc địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật;

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thực hiện chức năng quản lý, giám sát và xử lý các phương tiện vận chuyển chất thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường;

b) Phối hợp với Sở GTVT theo dõi dữ liệu hành trình của các phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại để xử lý theo đúng quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để tiếp nhận và cung cấp dữ liệu hoạt động của các phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại thông qua hệ thống giám sát hành trình trên địa bàn tỉnh để kiểm tra, giám sát trong quá trình vận chuyển.

6. Công an tỉnh

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra và xử lý các đơn vị liên quan trong việc vận chuyển chất thải trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

7. Sở Giao thông vận tải

a) Cung cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan dữ liệu hoạt động các phương tiện vận chuyển chất thải thông qua hệ thống giám sát hành trình trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu;

b) Thực hiện chức năng quản lý, theo dõi hoạt động vận tải và kiểm tra xử lý các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền đối với việc vận chuyển chất thải trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thành, thị và các cơ quan thông tin đại chúng tổ chức tuyên truyền để các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc quyết định này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 01 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải; Tài nguyên và Môi trường; Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Đức Trung